

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV23B1**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH02073**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Giáo dục QP - An ninh**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2356201163415	Dương Lâm	Anh	01/11/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
2	2356201163416	Lê Thị Kim	Anh	31/03/2008			10	9.5	10.0		10.0		9.9
3	2356201163417	Thái Thiện	Ân	07/04/2008			9	8.5	9.0		9.0		8.9
4	2356201163418	Ngô Minh	Chánh	16/11/2008			8	9.5	8.0		5.0		6.4
5	2356201163419	Lê Thị Ngọc	Chi	06/10/2008			8	9.0	6.0		7.0		7.2
6	2356201163420	Dương Hoàng	Hiếu	09/04/2008			8	7.0	8.0		6.5		6.9
7	2356201163421	Nguyễn Huỳnh Hữu	Huy	25/04/2008			9	9.5	9.0		9.5		9.4
8	2356201163422	Trương Hoàng	Huy	10/10/2006			8	9.0	5.0		5.0		5.9
9	2356201163423	Chau Ny	Kanl	12/12/2008			8	8.5	8.0		6.0		6.9
10	2356201163424	Lê Phúc	Khang	05/04/2008			8	8.0	7.0		8.0		7.8
11	2356201163425	Trần Văn	Khánh	05/03/2005			9	5.0	9.0		0.0		3.0
12	2356201163426	Trương Nguyễn	Khoa	29/11/2007			9	9.0	9.0		5.0		6.6
13	2356201163427	Nguyễn Thị Khánh	Ly	29/12/2006			8	10.0	8.0		8.5		8.6
14	2356201163428	Nguyễn Văn	Mãi	04/11/2008			8	8.5	8.0		9.5		9.0
15	2356201163429	Dương Văn	Minh	12/07/2006			8	7.0	8.0		7.0		7.2
16	2356201163430	Nguyễn Thiện	Nam	26/06/2008			9	8.5	7.0		0.0		3.2
17	2356201163431	Lê Thị Ngọc	Ngà	02/08/2008			8	9.0	7.0		8.5		8.3
18	2356201163432	Nguyễn Thị Kim	Ngân	07/03/2006			8	9.5	8.0		9.5		9.1
19	2356201163433	Đoàn Trọng	Nghĩa	25/12/2007			9	9.5	7.0		5.0		6.4
20	2356201163434	Nguyễn Văn	Nguyên	10/07/2008			8	9.5	5.0		5.0		6.0
21	2356201163435	Phạm Đặng Khôi	Nguyên	10/01/2008			8	9.5	8.0		8.5		8.5
22	2356201163436	Nguyễn Thanh	Nhàn	06/05/2008			8	10.0	8.0		6.0		7.1
23	2356201163437	Nguyễn Huỳnh	Phát	28/04/2000			9	9.5	9.0		6.0		7.3
24	2356201163438	Nguyễn Hoàng	Phúc	18/01/2008			7	8.0	7.0		5.0		6.0
25	2356201163439	Nguyễn Nhựt	Qui	17/03/2008			6	9.0	6.0		5.0		5.9
26	2356201163440	Lê Huỳnh	Thành	01/05/2008			8	9.0	8.0		9.5		9.1
27	2356201163441	Nguyễn Tấn	Thông	16/11/2008			8	5.0	8.0		8.0		7.5
28	2356201163442	Nguyễn Thị Minh	Thư	18/04/2008			9	9.5	9.0		9.0		9.1
29	2356201163443	Nguyễn Phạm Thanh	Tiến	04/04/2008			9	5.0	9.0		7.0		7.2
30	2356201163444	Lương Phú	Toàn	15/09/2008			9	9.5	9.0		8.0		8.5
31	2356201163445	Chau Sátth	Trí	11/09/2008			9	10.0	9.0		6.0		7.4
32	2356201163446	Bùi Vĩnh	Tường	14/06/2008			5	8.0	5.0		7.0		6.7
33	2356201163447	Nguyễn Đông	Uy	20/05/2005			7	8.5	7.0		7.0		7.2
34	2356201163448	Phan Thanh	Vĩ	23/04/2008			8	9.0	8.0		5.0		6.4
35	2356201163449	Nguyễn Ngọc Lan	Vy	20/03/2008			9	10.0	9.0		9.5		9.5

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 11 tháng 12 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Võ Phước Sang